

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-TCT ngày 18/02/2014 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 590/SCT-QLCN ngày 22/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch khuyến công địa phương tỉnh Hà Tĩnh năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh (phụ trách);
- Lưu VT, KT₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Tất Thắng

KẾ HOẠCH
KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh)

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG NĂM 2017

Năm 2017, ngân sách tỉnh bố trí 2.512 triệu đồng để hỗ trợ các dự án, đề án, gồm: Hỗ trợ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ tập huấn, đào tạo; hỗ trợ tham quan học tập; hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị tiên tiến; hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; chi quản lý chương trình, đề án khuyến công;

Tổng kinh phí đã thực hiện là: 2.478,96 triệu đồng; cụ thể:

1. Chi hỗ trợ hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo theo Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-TCT ngày 18/02/2014 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Công Thương (Thông tư 26) là 254,31 triệu đồng, bao gồm:

- Chi hỗ trợ cho 04 lớp tập huấn về thiết kế sản phẩm và bao bì nhãn mác và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm: 154,69 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ 01 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm về công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp tại các tỉnh phía Nam: 99,62 triệu đồng.

2. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN theo Khoản 3 Điều 5 Thông tư 26 cho 11 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp với số tiền 1.711 triệu đồng.

3. Chi tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo Khoản 4 Điều 5 Thông tư 26 là: 306,65 triệu đồng, bao gồm:

- Chi tổ chức Bình chọn và Lễ trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh: 281,26 triệu đồng.

- Chi tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia: 25,39 triệu đồng.

4. Chi phát triển cụm công nghiệp theo Khoản 7 Điều 5 Thông tư 26, cho việc lập Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Cẩm Nhượng: 109 triệu đồng.

5. Chi quản lý đề án khuyến công: 98 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

1. **Mục tiêu, đối tượng thụ hưởng:** Theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh.

2. Nội dung thực hiện khuyến công năm 2018

1. Chi hỗ trợ hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-TCT ngày 18/02/2014 của liên Bộ Tài Chính - Bộ Công Thương (thông tư 26) là 190 triệu đồng, bao gồm:

- Chi hỗ trợ cho 02 lớp tập huấn về xây dựng nhãn hiệu sản phẩm và phổ biến cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến công tổ chức tại 2 cụm phía Bắc và cụm phía Nam: 90 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ 01 đoàn tham quan học tập kinh nghiệm về Học tập kinh nghiệm phát triển công nghiệp nông thôn (phát triển công nghiệp cơ khí, công nghiệp hỗ trợ) và hoạt động khuyến công cho các cơ sở sản xuất cơ khí, rèn đúc tại các tỉnh phía Bắc nhằm nâng cao năng lực, đổi mới khoa học công nghệ: 100 triệu đồng.

2. Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất CN-TTCN theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư 26 cho 10 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với số tiền dự kiến: 1.530 triệu đồng.

3. Chi tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu theo quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư 26 với số tiền 80 triệu đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu cho 01 cơ sở (Công ty TNHH Thẩm An): 30 triệu đồng.

- Chi tham gia bình chọn SPCNNTTB cấp khu vực và tổ chức 02 gian hàng giới thiệu sản phẩm CNNTTB tỉnh Hà Tĩnh là: 50 triệu đồng.

4. Chi hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho 01 cơ sở sản xuất công nghiệp theo quy định tại Khoản 7 Điều 5 Thông tư 26 là: 200 triệu đồng.

6. Chi quản lý đề án khuyến công: 80 triệu đồng.

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đã cấp năm 2018 đã bố trí: 2.080 triệu đồng (*Hai tỷ không trăm tám mươi triệu đồng*) theo Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018 cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khuyến công tỉnh Hà Tĩnh năm 2018.

- Chủ trì phân bổ dự toán kinh phí cho các đơn vị triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch đề ra, đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Kiểm tra, quyết toán kinh phí thực hiện chương trình theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp, kiểm tra, hướng dẫn Sở Công Thương thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khuyến công, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, có hiệu quả./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH HỖ TRỢ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM
2018**

(kèm theo quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Kinh phí hỗ trợ dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
I	Hỗ trợ hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo	190	Tổ chức 02 lớp tập huấn và 01 cuộc học tập kinh nghiệm
II	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào SX CN-TTCN	1.530	Hỗ trợ cho 10 cơ sở SXCN
1	Hỗ trợ Đợt 1, giải ngân Quý III-2018	1.025	7 cơ sở
2	Hỗ trợ Đợt 2, giải ngân Quý IV-2018	505	3 cơ sở
III	Chi tổ chức bình chọn SPCNNTTB; Hội chợ, triển lãm; Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu	80	Tham gia bình chọn SP CNNTTB cấp khu vực; tổ chức 02 gian hàng giới thiệu sản phẩm CNNTTB tỉnh Hà Tĩnh; Hỗ trợ xây dựng 01 nhãn hiệu
IV	Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển cụm công nghiệp và di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường	200	Hỗ trợ 01 cơ sở
V	Chi phí quản lý	80	4%
	TỔNG CỘNG	2.080	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHI TIẾT KẾ HOẠCH HỖ TRỢ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

(kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Sản phẩm chủ yếu/ đơn vị tính	Nội dung hỗ trợ				Ghi chú
			Địa chỉ, đơn vị	Giá trị đầu tư dự kiến (trđ)	Tỷ lệ hỗ trợ (%)	Số tiền hỗ trợ (trđ)	
I	Hỗ trợ hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo					190	
1	Tập huấn xây dựng nhãn hiệu sản phẩm và phổ biến cơ chế chính sách hỗ trợ khuyến công	2 Lớp				90	
2	Học tập kinh nghiệm phát triển công nghiệp nông thôn (phát triển công nghiệp cơ khí, công nghiệp hỗ trợ) và hoạt động khuyến công	1 cuộc	Sở Công Thương			100	
II	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào SX CN-TTCN			5.715		1.530	
	Hỗ trợ đợt 1 - giải ngân Quý III-2018						
1	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất than viên nén mùn cưa	viên nén gỗ	Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Hải, xã Cẩm Nhung, huyện Cẩm Xuyên	550	30	165	
2	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến dây chuyền may công nghiệp	may mặc	Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Hậu; P. Sông Trí, TX Kỳ Anh	1.035		200	Mức tối đa
3	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất bột canh cao cấp	Muối, bột canh	Công ty CP Muối và Thương mại Hà Tĩnh	600	30	180	
4	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến dây chuyền cán tôn	Tôn cán	Hộ Kinh doanh Phan Công, xã Đông Lộc, huyện Can Lộc	800		200	Mức tối đa
5	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất bún	Bún, phở	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu; P. Sông Trí, TX Kỳ Anh	100	30	30	
6	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất đồ mộc	đồ mộc dân dụng	Công ty TNHH đồ gỗ Hoàng Lê Bình; CCN	425	30	125	

			Thái Yên					
7	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất đồ mộc	đồ mộc dân dụng	Công ty TNHH đồ gỗ Tài Luận; CCN Thái Yên	425	30	125		
Hỗ trợ đợt 2 - giải ngân Quý IV-2018								
1	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất than viên nén gỗ mùn cưa	viên nén gỗ	Công ty TNHH Tùng Minh TT Hương Khê, huyện Hương Khê	1.040		200	Mức tối đa	
2	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến phục vụ đóng mới và sửa chữa tàu thuyền.	Tàu thuyền	HTX Hải Hà xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà	740		200	Mức tối đa	
3	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất bánh đa nem	Bánh đa nem	Hộ kinh doanh Trương Quốc Dũng, xã Thạch Hưng, TP Hà Tĩnh	350	30	105		
III	Chi tổ chức bình chọn SPCNNTTB; Hội chợ, triển lãm; Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu (theo khoản 4, điều 5, TT26)						80	
1	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm Dầu lạc Thẩm An	Dầu lạc	Công ty TNHH Thẩm An, xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn	60	50	30		
2	Tham gia bình chọn SPCNNTTB cấp khu vực; Tổ chức 02 gian hàng giới thiệu sản phẩm CNNTTB tỉnh Hà Tĩnh		Trung tâm KC và XTMM			50		
IV	Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển cụm công nghiệp và di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường (theo khoản 7, điều 5, thông tư 26)			2.386		200		
1	Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cho cơ sở sản xuất của Công ty CP XNK Thủy sản Nam Hà Tĩnh		Công ty CP XNK Thủy sản Nam Hà Tĩnh; KCN Vũng Áng I, TX Kỳ Anh	2.386		200	Mức tối đa	
V	Chi phí quản lý						80	
1	Chi phí quản lý kinh phí khuyến công					30	1.5%	
2	Chi phí tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công					50	2.5%	